

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2026

“Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan và bà Nguyễn Thị Hoài
Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký viên chính Tòa án nhân
dân khu vực 7 tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tỉnh Quảng Trị tham gia
phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân
khu vực 7 tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình
thụ lý số: 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc “*Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ô, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh
Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ A C, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L,
tỉnh Quảng Trị; Hiện chấp hành án tại Trại giam Đ thuộc Cục C2, cơ sở giáo dục
bắt buộc, trường G (Cục C3), Bộ C4. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Hồ Thị Ô trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C kết hôn với nhau
ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là:
Ủy ban nhân dân Xã L, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu
thì hạnh phúc, nhưng những năm về sau thì không còn hạnh phúc, không hợp
nhau, không còn tình cảm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 12/2023,
anh C bị bắt về tội ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C4.
Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị Hồ Thị Ô yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ A C.

- *Về con chung*: Chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C có ba con chung là cháu Hồ A T, sinh ngày 10/11/2014, cháu Hồ Thị N, sinh ngày 28/3/2016 và cháu Hồ Văn T1, sinh ngày 05/01/2018. Chị Ô có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu và không yêu cầu anh Hồ Ô C1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hồ Thị Ô không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 24/4/2026, bị đơn anh Hồ A C trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Mâu thuẫn về tình cảm của hai vợ chồng như chị Hồ Thị Ô trình bày là đúng và đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Ô .

- *Về con chung*: Anh Hồ A C đồng ý với nguyện vọng của chị Hồ Thị Ô . Chị Hồ Thị Ô trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là cháu Hồ A T, sinh ngày 10/11/2014, cháu Hồ Thị N, sinh ngày 28/3/2016 và cháu Hồ Văn T1, sinh ngày 05/01/2018 và anh Hồ Ô C1 không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Hồ A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C đều không yêu cầu hòa giải, nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Chị Ô, anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Ô, anh C là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Ô .

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị Ô được ly hôn anh Hồ A C.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Hồ A T, sinh ngày 10/11/2014, cháu Hồ Thị N, sinh ngày 28/3/2016 và cháu Hồ Văn T1, sinh ngày 05/01/2018

cho chị Hồ Thị Ô trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ A C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Ô phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hồ Thị Ô có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hồ A C và xin được nuôi con, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ A C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị nguyên đơn chị Hồ Thị Ô và bị đơn anh Hồ A C.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Quảng Trị), đây là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2023 thì giữa vợ chồng chị Ô và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Ô trình bày là do anh C ham chơi, không chăm lo làm ăn, xây dựng gia đình. Đến tháng 12/2023, thì anh C bị bắt vì liên quan đến tội ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C4; Qua xác minh tại địa phương thì địa phương không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì nhưng hiện nay anh C đang đi chấp hành án tù về tội Ma túy. Xét thấy, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị Ô được ly hôn anh Hồ A C.

3.2. Về con chung:

Chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C có 03 con chung là cháu Hồ A T, sinh ngày 10/11/2014, cháu Hồ Thị N, sinh ngày 28/3/2016 và cháu Hồ Văn T1, sinh ngày 05/01/2018, hiện nay 03 cháu đang sinh sống với chị Ô; chị Ô có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu sau khi ly hôn; các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Ô; Trong bản ý kiến của anh Hồ A C cũng đồng ý giao các con cho chị Ô chăm sóc. Vì vậy, Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Hồ A T, cháu Hồ Thị N, cháu Hồ Văn T1 cho chị Hồ Thị Ô chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Ô và anh Hồ A C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ô không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Ô phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Ô được ly hôn anh Hồ A C (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 028/2019 ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về con chung: Giao cháu Hồ A T, sinh ngày 10/11/2014, cháu Hồ Thị N, sinh ngày 28/3/2016 và cháu Hồ Văn T1, sinh ngày 05/01/2018 cho chị Hồ Thị Ô trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hồ A C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ A C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở anh Hồ A C thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Ô phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0001743 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị Ô đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDKV7, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADSKV 7, tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Lìa, tỉnh Quảng Trị ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc

